

NHẬN DẠNG NHANH MỘT SỐ LOÀI **ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

ĐƯỢC CÔNG ƯỚC CITES VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM BẢO VỆ



A PICTORIAL GUIDE FOR QUICK IDENTIFICATION OF SOME WILD ANIMALS PROTECTED BY VIETNAMESE LAWS AND CITES



TRAFFIC
the wildlife trade monitoring network



Cơ quan xuất bản

- Cục Kiểm lâm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- TRAFFIC Đông Nam Á, Chương trình Tiểu vùng Mê Kông mở rộng

Những quan điểm của các tác giả trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của TRAFFIC, WWF hoặc IUCN.

Mọi thông tin về địa danh dùng trong ấn phẩm này và cách trình bày tài liệu tuyệt đối không bao hàm bất kỳ một hàm ý gì của tổ chức TRAFFIC hoặc các cơ quan tài trợ về địa vị pháp lý của bất kỳ một quốc gia, vùng lãnh thổ, hay một vùng hoặc chính quyền của các địa danh đó, hoặc sự phân định ranh giới, biên giới của những địa danh này.

Bản quyền và quyền sở hữu Thương hiệu đã được đăng ký đối với logo TRAFFIC thuộc về WWF. TRAFFIC là Chương trình chung của WWF và IUCN.

Quy định sao chép

Có thể sao chép, trích dẫn ấn phẩm này nhằm mục đích phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

Trích dẫn

Nguyễn Xuân Đặng (Chủ biên) (2009). *Nhận dạng nhanh một số loài động vật hoang dã dọc Công ước CITES và Pháp luật Việt Nam* báo v. TRAFFIC Đông Nam Á, Chương trình Tiểu vùng Mê Kông mở rộng, Hà Nội, Việt Nam.

Xuất bản lần đầu: Tháng 5 năm 2009

Chủ biên: PGS-TS Nguyễn Xuân Đặng

Biên tập/Biên soạn: Nguyễn Đào Ngọc Vân, Ngọc Thị Mến

Ảnh bìa 1: Hồ, Gà lôi trắng, Rùa da báo, Cá ngựa gai và Cá sấu xiêm

Tác giả ảnh: Nguyễn Đào Ngọc Vân, Ngô Xuân Tường, Mark Auliya/TSEA, Nguyễn Hữu Phước, Charlie Manolis

Ảnh bìa 4: Tê tê vàng. **Tác giả ảnh:** Nguyễn Đào Ngọc Vân

Thiết kế: Đinh Mỹ Trang.

Sàn xuất: ASDesign

NHẬN DẠNG NHANH MỘT SỐ LOÀI
ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
ĐƯỢC CÔNG ƯỚC CITES VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM BẢO VỆ

Tài liệu hỗ trợ thực thi pháp luật

A PICTORIAL GUIDE FOR QUICK IDENTIFICATION OF SOME WILD ANIMALS PROTECTED BY VIETNAMESE LAWS AND CITES

HA' NOÀI, THA'NG 5 NAÊM 2009

LO' I CA'M ON

Trước hết, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (DANIDA) đã tài trợ cho việc xuất bản cuốn sách *Nhận dạng nhanh một số loài động vật hoang dã được Công ước CITES và Pháp luật Việt Nam bảo vệ*.

Chúng tôi xin cảm ơn Cục Kiểm lâm, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, Tổng cục Hải Quan, Chi cục Hải Quan Nội Bài, Cục Cảnh sát Môi trường đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu và sát thực cho nội dung cuốn sách. Xin gửi lời cảm ơn đến các ông Vũ Ngọc Thành (Đại học Quốc gia Hà Nội); Đặng Ngọc Cần, Nguyễn Văn Sáng, Ngô Xuân Tường, Đặng Huy Phương, Nguyễn Trường Sơn, Nguyễn Xuân Nghĩa (Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật); ông Nguyễn Hữu Dục (Đại học Su phạm Hà Nội); ông Đặng Thăng Long (Viện Điều tra, Quy hoạch Rừng); ông Phạm Mộng Giao (Cục Kiểm lâm); ông Nguyễn Mạnh Hà (CRES); ông Jonathan Eames, ông John Pilgrim, ông Nguyễn Đức Tú (BirdLife International); ông Ben Rawson, ông Luu Tường Bạch (CI); ông Nguyễn Vũ Khôi (WAR); ông Chu Thế Cường (Viện Tài nguyên và Môi trường biển); ông Scott Robertson (WCS); bà Claire Beastall, ông Chris Shepherd (TRAFFIC Đông Nam Á); ông Tim McCormack (Asia Turtle Program); ông Douglas B. Hendrie và nhiều nhà khoa học khác đã nhiệt tình đóng góp ý kiến chuyên gia và cung cấp thông tin khoa học cho cuốn sách.

Chúng tôi xin ghi nhận sự đóng góp ảnh nhận dạng loài của các chuyên gia bảo tồn loài trong và ngoài nước, đặc biệt là toàn bộ hình vẽ các loài chim Việt Nam của họa sỹ Karen Phillips. Cuốn sách được xây dựng trên ý tưởng của cuốn Nhận dạng loài bị buôn bán ở Đông Nam Á, do TRAFFIC Đông Nam Á xây dựng cho mạng lưới thực thi pháp luật về động thực vật hoang dã (ASEAN-WEN).

Cuối cùng, cuốn sách khó có thể hoàn thành như mong đợi nếu không có sự hỗ trợ thường nhật của ông Sulma Warne và ông Thomas Osborn, chuyên gia của TRAFFIC Đông Nam Á - Chương trình Tiểu vùng Mêkông mở rộng, sự động viên ủng hộ của TS Hà Công Tuấn - Cục trưởng Cục Kiểm lâm, cũng như sự hỗ trợ về in ấn và xuất bản của bà Trần Thu Trang và các cán bộ khác của TRAFFIC Đông Nam Á - Chương trình Tiểu vùng Mêkông mở rộng.

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau. Mọi ý kiến đóng góp xin được gửi về địa chỉ: TRAFFIC Đông Nam Á - Chương trình Tiểu vùng Mêkông mở rộng, số 39 Xuân Diệu, Tây Hồ, Hà Nội.

Nhóm biên soạn

LO' GIO' THIẾU

Việt Nam được đánh giá là một trong số ít các nước có giá trị đa dạng sinh học cao nhất trên thế giới, đồng thời cũng đang đối mặt với những thách thức về bảo tồn đa dạng sinh học bền vững. Một trong những tác nhân gây nên sự suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam là tình trạng săn bắt và buôn bán các loài động thực vật hoang dã trái pháp luật. Để ngăn chặn tình trạng này, góp phần bảo tồn và phát triển các giá trị đa dạng sinh học của đất nước, Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học và tham gia Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) năm 1994; nhiều văn bản pháp luật quan trọng đã được ban hành, như: Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, ngày 30/3/2006 về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; Nghị định số 82/2006/NĐ-CP, ngày 10/8/2006 của chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng cường Kiểm soát buôn bán động thực vật hoang dã đến năm 2010 nhằm tạo ra một khung pháp lý bảo vệ nguồn tài nguyên động thực vật hoang dã. Tuy nhiên, việc thi hành pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc nhận dạng các động vật bị buôn bán trên thị trường. Để góp phần giảm bớt những khó khăn này, Cục Kiểm lâm và TRAFFIC Đông Nam Á – Chương trình Tiểu vùng Mê Kông mở rộng với sự tài trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (DANIDA) tại Việt Nam đã cho biên soạn cuốn sách *Nhận dạng nhanh một số loài động vật hoang dã được Công ước CITES và Pháp luật Việt Nam bảo vệ*.

Cuốn sách *Nhận dạng nhanh một số loài động vật hoang dã được Công ước CITES và Pháp luật Việt Nam bảo vệ* là tài liệu hỗ trợ thực thi pháp luật cho các cơ quan hành pháp như Kiểm lâm, Hải quan, Công an, Quản lý Thị trường, Biên phòng trong công tác kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn các hoạt động buôn bán động, thực vật hoang dã.

Đây là cuốn sách hướng dẫn nhận dạng các loài chủ yếu phân bố ở Việt Nam bằng hình ảnh, và được xây dựng dựa trên ý tưởng của cuốn Nhận dạng loài bị buôn bán ở Đông Nam Á của tổ chức TRAFFIC Đông Nam Á xây dựng cho mạng lưới thực thi pháp luật ASEAN-WEN. Cuốn sách kế thừa những thông tin và ảnh còn giá trị của cuốn *Nhận dạng động vật hoang dã bị buôn bán* do Cục Kiểm lâm, Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật và TRAFFIC phát hành năm 2000 và những ý kiến đóng góp của người sử dụng sách của gần 100 cán bộ hải quan, công an, kiểm lâm và quản lý thị trường trên toàn quốc.

Trong điều kiện làm việc còn nhiều khó khăn, các tài liệu nhận dạng còn thiếu, hoặc đơn loài hoặc mang tính kinh viện, thì sự ra đời của cuốn sách nhận dạng nhanh bằng hình ảnh, đơn giản, dễ sử dụng về nhiều loài động vật hoang dã được Công ước CITES và pháp luật Việt Nam bảo vệ sẽ góp phần giảm bớt những thách thức này. Tuy nhiên, cuốn sách chỉ hỗ trợ việc nhận dạng ban đầu để nhanh chóng đưa ra các biện pháp xử lý thích hợp cho những lô hàng buôn bán động vật hoang dã trong quá trình tác nghiệp tại hiện trường của các cán bộ thực thi pháp luật. Việc giám định loài chính xác phục vụ công tác điều tra, xét xử vẫn phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nhóm biên soạn đã cố gắng cao nhất để hoàn thiện cuốn sách một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Cục Kiểm lâm trân trọng giới thiệu cuốn sách và mong nhận được sự quan tâm, đóng góp của quý độc giả.

Hà Nội, tháng 5 năm 2009

Tiến sĩ Hà Công Tuấn
Cục trưởng Cục Kiểm lâm

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Đối tượng phục vụ chủ yếu của cuốn sách là lực lượng thực thi pháp luật, bao gồm kiểm lâm, hải quan, quản lý thị trường, cảnh sát và biên phòng. Tuy nhiên, cuốn sách cũng không hạn chế việc sử dụng của học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu và các tổ chức, cá nhân có quan tâm khác.

Cuốn sách gồm 120 trang chia thành 7 phần: Những vấn đề chung, Nhận dạng một số loài thú, Nhận dạng một số loài chim, Nhận dạng một số loài bò sát, Nhận dạng một số loài cá, Nhận dạng một số loài động vật nước ngoài có thể thấy trên thị trường Việt Nam và Phụ lục. Mở đầu mỗi phần nhận dạng là một trang hình ảnh loài động vật tiêu biểu và hướng dẫn cách đo cơ thể của các loài trong phần đó. Mỗi phần đều có một màu riêng, mỗi trang có bốn nhóm thông tin được sắp xếp một cách thống nhất gồm: thông tin chung (tên phổ thông, tên khoa học, tên khác), nhận dạng bằng hình ảnh, tình trạng được bảo vệ và các dạng buôn bán thường gặp. Tên khoa học của loài được dùng theo tên khoa học sử dụng trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP, các tên khoa học khác nếu có được đưa vào ngoặc đơn. Phần phụ lục giới thiệu một số thủ đoạn buôn lậu và giấu hàng thường gặp nhằm hỗ trợ kiểm soát việc vận chuyển, quá cảnh, xuất nhập khẩu động thực vật hoang dã.

Cách tra cứu đơn giản có thể được thực hiện theo các bước sau:

- So sánh hình dạng của mẫu vật bắt giữ được với hình ảnh của các loài có trong cuốn sách để chọn ra loài có hình ảnh giống nhất;
- Đối chiếu các chi tiết nhận dạng tiêu biểu về loài đó với mẫu vật. Nếu các đối chiếu là trùng khớp, thì loài đã chọn chính là loài của mẫu vật cần xác định tên;
- Tra cứu tiếp trong trang tài liệu để biết thêm các thông tin về loài đó như tên phổ thông, tên khoa học, tên khác, tình trạng bảo vệ theo pháp luật, các dạng sản phẩm được buôn bán trên thị trường;
- Bảng danh mục các loài được mô tả trong cuốn sách tổng hợp đầy đủ mọi thông tin có liên quan đến tình trạng bảo tồn và phân bố của loài. Tuy nhiên, để có thông tin cập nhật bạn đọc có thể tra cứu trên các trang điện tử www.cites.org và www.iucnredlist.org.

MU.C LU.C

Lời cảm ơn	2
Lời giới thiệu.....	3
Hướng dẫn sử dụng sách.....	4
Các quy ước chung.....	7
Công ước CITES	10
Nghị định 32/2006/NĐ-CP và Quyết định 82/2008/QĐ-BNN	12
Danh mục các loài được mô tả trong cuốn sách	13

PHẦN I. NHYÊN DẠNG MỘT SỐ LOÀI THÚ

Hướng dẫn đo cơ thể thú	24
Cu li lớn và cu li nhỏ.....	25
KhM vàng và khM mật đỏ.....	26
KhM đuôi lợn và khM đuôi dài	27
Voọc hà tĩnh và voọc đen má trắng	28
Voọc xám và voọc bạc.....	29
Voọc lông trắng và chà vá chân xám.....	30
Chà vá chân nâu và chà vá chân đen.....	31
Voọc cát bà.....	32
Vượn má trắng và vượn má vàng	33
Tê tê gia va và tê tê vàng	34
Báo hoa mai và beo lửa.....	35
Mèo gấm và báo gấm.....	36
Mèo rừng và mèo cá	37
Hổ.....	38
Cây hương và cây giông	40
Cây vằn bắc và cây gấm	41
Cây mực và chó sói	42
Gấu ngựa và gấu chó.....	43
Rái cá vuốt bé và rái cá thường.....	44

Rái cá lông mượt và rái cá lông mũi.....	45
Tê giác gia va	46
Hươu xạ, nai cà tong, mang lớn.....	47
Bò tót và bò rừng.....	48
Sơn dương.....	49
Sao la.....	50
Voi.....	51

PHẦN II. NHYÊN DẠNG MỘT SỐ LOÀI CHIM

Các bộ phận cơ thể chim và cách đo	53
Gà lôi hà tĩnh và gà lôi mỏ trắng	54
Gà lôi hồng tía và gà lôi trắng.....	55
Gà tiền mật đỏ và gà tiền mật vàng	56
Gà so cổ hung và gà so ngực gụ	57
Công và trĩ sao.....	58
Chim săn mồi họ cắt - Cắt lớn và cắt lưng hung.....	59
Chim săn mồi họ ung - Đại bàng đầu nâu và điều lửa	60
Ung xám và điều ăn ong	61
Điều đầu trắng và điều mỏ	62
Điều hâu và ó cá	63
Bộ vẹt - Vẹt má vàng và vẹt đầu xám	64
Vẹt đầu hồng, vẹt ngực đỏ, vẹt lùn.....	65
Hồng hoàng và niệc mỏ vằn	66
Niếc cổ hung và niệc nâu.....	67
Cao cát bụng trắng.....	68
Chim bộ cú - Cú lợn lưng nâu và cú lợn lưng xám	69
Dù di phương đông và cú vọ lưng nâu	70
Cú mèo nhỏ và cú mèo khoang cổ.....	71
Yểng và chích chòe lửa	72
Chim họ khuởu - Khuởu đầu đen và khuởu đầu đen má xám	73

PHẦN III. NHYÊN DẠNG MỘT SỐ LOÀI BÒ SÁT

Các bộ phận cơ thể bò sát và cách đo.....	75
Kỳ đà hoa và kỳ đà vân.....	76
Trăn đất và trăn gấm.....	77
Rắn ráo trâu và rắn cạp nong.....	78
Rắn hổ mang và rắn hổ chúa.....	79
Quản đồng và đôi môi dứa.....	80
Rùa da và vích.....	81
Đồi mồi.....	82
Rùa hộp ba gạch và rùa ba gờ.....	83
Rùa hộp lưng đen và rùa hộp trán vàng.....	84
Rùa bốn mắt.....	85
Rùa đất lớn và rùa trung bộ.....	86
Rùa răng và rùa cổ bự.....	87
Rùa núi vàng và rùa núi viền.....	88
Rùa đất spengle và rùa đầu to.....	89
Cua đinh và rùa sa nhân.....	90
Cá sấu hoa cà và cá sấu xiêm.....	91

PHẦN IV. NHYÊN DẠNG MỘT SỐ LOÀI CÁ

Cá rồng.....	93
Cá ngựa dím và cá ngựa ba chấm.....	94
Cá ngựa đen và cá ngựa gai.....	95
Cá ngựa đuôi cọp và cá ngựa lớn.....	96

PHẦN V. NHYÊN DẠNG MỘT SỐ LOÀI ĐỒNG VẬT NƯỚC NGOÀI CÓ THỂ THAY TRÊN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Linh dương sai ga.....	98
Bông lau đầu vàng.....	99
Các loài vẹt Indônêxia.....	100
Vẹt mỏ cọp và vẹt đầu đốm xanh.....	101
Vẹt lưng đốm vàng và vẹt đầu đen.....	102
Các loài vẹt trắng.....	103
Rùa sao ấn độ và rùa sao miến điện.....	104
Rùa mõm lợn.....	105
Rùa madagaxca.....	106
Rùa da báo và rùa pan kếch.....	107
Cá sấu cuba.....	108
Cá sấu niu ghinê và cá sấu philippin.....	109
Cá sấu mắt vàng.....	110

PHẦN VI: PHỤ LỤC

Phụ lục I: Giấy phép CITES.....	112
Phụ lục II: Các thủ đoạn giấu hàng thường gặp.....	116
Tài liệu tham khảo.....	120

CÁC QUY ƯỚC CHUNG

TÊN KHOA HỌC

Thế giới sinh vật rất đa dạng và phong phú nhưng đều quan hệ di truyền với nhau. Các nhà khoa học đã sắp xếp các sinh vật thành một hệ thống chung theo cấp tiến hoá và mức độ quan hệ di truyền của chúng, gọi là hệ thống phân loại sinh vật. Hệ thống phân loại sinh vật có các bậc phân loại khác nhau gọi là các taxon. Mỗi taxon đều có tên La tinh tương ứng, gọi là tên khoa học của taxon đó. Các taxon chính từ cao đến thấp của hệ thống phân loại sinh vật bao gồm:

- Giới (Kingdom). Ví dụ: giới Động vật (Zoa)
- Ngành (Divisio). Ví dụ: ngành Có dây sống (Chordata)
- Lớp (Class). Ví dụ: lớp Thú (Mammalia)
- Bộ (Ordo). Ví dụ: bộ Thú ăn thịt (Carnivora)
- Họ (Familia). Ví dụ: họ Mèo (Felidae)
- Giống hoặc Chi (Genus). Ví dụ: giống Báo (*Panthera*)
- Loài (*Species*). Ví dụ: loài Hổ (*Panthera tigris*)
- Loài phụ hay phân loài (Sub-species). Ví dụ: loài phụ Hổ đồng dương (*Panthera tigris corbetti*)

Trong số tất cả các taxon, thì bậc Loài là đơn vị cơ sở của phân loại học do loài có bộ mã di truyền ổn định, khó thay đổi bởi các tác nhân của môi trường tự nhiên hoặc khi lai tạp với các loài khác. Trong các văn bản pháp luật (Công ước CITES, Nghị định 32/2006/NĐ-CP), bậc

Loài cũng được dùng làm đơn vị cơ sở để xem xét tình trạng bảo tồn và các quy định về quản lý và bảo tồn đa dạng sinh học

Theo qui ước quốc tế, tên khoa học của một loài gồm 2 từ, từ đứng trước chM tên giống, từ đứng sau chM tên loài. Từ đứng trước (tên giống) phải viết hoa chữ cái đầu tiên nhưng từ đứng sau (chM loài) không được viết hoa, kể cả khi đó là tên địa danh. Toàn bộ tên khoa học của loài phải viết chữ nghiêng. Ví dụ: Hổ (*Panthera tigris*), mang lớn (*Megamuntiacus vuquangensis*).

Tên khoa học của phân loài (hay còn gọi là loài phụ) có 3 từ: từ đầu chM tên giống, từ thứ hai chM tên loài và từ cuối chM tên phân loài. Tên khoa học của phân loài cũng chM viết hoa chữ cái đầu tiên của từ đứng đầu, hai từ còn lại không viết hoa, toàn bộ tên phân loài phải viết kiểu chữ nghiêng. Ví dụ: Hổ đồng dương (*Panthera tigris corbetti*), tê giác một sừng việt nam (*Rhinoceros sondaicus annamiticus*).

Do sự phát hiện và mô tả loài được thực hiện ở nhiều nơi khác nhau, bởi nhiều nhà khoa học khác nhau, cũng như nhờ sự phát triển của khoa học phân loại, tên khoa học ban đầu của nhiều loài đã được hiệu đính lại cho chuẩn xác hơn, nên một loài có thể có nhiều tên khoa học khác nhau. Để tiện cho việc thực thi pháp luật, tên khoa học của các loài hoặc phân loài trong cuốn sách này được dùng theo tên khoa học sử dụng trong Nghị định 32/2006/NĐ-CP và các Phụ lục I, II, III của Công ước CITES (2008) trừ một số tên khoa học đã lạc hậu.

SỐ ĐO CƠ THỂ ĐỘNG VẬT

Trong cuốn sách này chúng tôi nêu một số số đo cơ thể cơ bản của động vật đã trưởng thành, bao gồm:

- Chiều dài thân-đầu (HB)
- Chiều dài đuôi (T)
- Khối lượng thân (W)
- Dài mai (các loài rùa)
- Dài yếm (các loài rùa)

VIẾT HOA

Viết hoa tên riêng áp dụng theo Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa (Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BGDĐT, ngày 13/3/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tuy nhiên, tên các loài động vật không viết hoa, kể cả khi có yếu tố tên địa danh. Ví dụ: Các loài hổ đồng dương, mang trường sơn, tê giác một sừng Việt Nam.

PHÂN BỐ Ở VIỆT NAM

Phân bố của các loài ở Việt Nam được viết theo các vùng sinh thái cơ bản của Việt Nam, bao gồm: Bắc Bộ (Đông Bắc, Tây Bắc và Đồng bằng Sông Hồng), Trung Bộ (Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ), Nam Bộ (Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long), cụ thể như sau:

- Đông Bắc: Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh
- Tây Bắc: Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình

- Đồng bằng sông Hồng: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định
- Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế
- Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng
- Đông Nam Bộ: Bình Phước, Bình Dương, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa-Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh
- Đồng bằng Sông Cửu Long: An Giang, Đồng Tháp, Long An, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau

TÌNH TRẠNG BẢO TỒN

Tình trạng bảo tồn của các loài dựa theo Danh lục Đỏ các loài bị đe dọa của IUCN (2008) và Sách Đỏ Việt Nam (2007). Tình trạng pháp lý của các loài dựa theo Phụ lục Công ước CITES (2008) và Nghị định 32/2006/NĐ-CP. Tình trạng bảo tồn và pháp lý của các loài được xem xét điều chỉnh hàng năm, do vậy, người đọc cần kiểm tra thông tin cập nhật nhất của mỗi loài trên các trang điện tử www.cites.org và www.iucnredlist.org

Danh lục Đỏ các loài bị đe dọa của Hiệp hội Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (Danh lục Đỏ IUCN)

Danh lục Đỏ IUCN cung cấp các thông tin về vị trí phân loại, tình trạng bảo tồn và sự phân bố của các taxon động vật và thực vật đã được các chuyên gia xem xét đánh giá. Hệ thống các bậc và các tiêu chí đánh giá đã được thiết kế để xác định một cách tương đối chính xác nguy cơ tuyệt chủng của các taxon.